TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST Ngày 30/6/2022 *V/v "Ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đô

Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022 giữa các đương sự; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST –HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022.

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi ĐKHK: thôn Hòa Bình, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Xóm Phú Thanh 2, xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

-Bị đơn: Anh Ngô Văn Ch, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Hòa Bình, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Ch năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tân, kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau ngay và chung sống cùng gia đình nhà chồng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc được 1 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Ch nợ nần, không tu chí làm ăn, hai bên cãi nhau, anh Ch đã đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ

từ tháng 01 năm 2022 đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Ch có gọi chị về chung sống nhưng chị không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly anh Ngô Văn Ch.

- Về con chung: Chị xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị Thcó mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến của mình xin ly hôn anh Ch, con chung, tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Ngô Văn Ch trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Thnăm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tân, kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống với nhau ngay và chung sống cùng gia đình bố mẹ. Trong quá trình chung sống tình cảm bình thường, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên hiểu lầm dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh vẫn gọi chị Thvề nhà nhưng chị Thkhông về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Thxin ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa anh Ch vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, còn bị đơn chưa chấp hành tốt.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Ngô Văn Ch.

2. Về con chung, công nợ, tài sản chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 22 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn anh Ngô Văn Ch có nơi cư trú tại thôn Hòa Bình, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Anh Ngô Văn Ch vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Ch là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Ngô Văn Ch xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đồng Tân, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Hội đồng xét xử, xét thấy chị Thảo, anh Ch sau khi về chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Chị Thcó đơn xin ly hôn, nhưng anh Ch không muốn ly hôn vì xác định vẫn còn tình cảm. Tuy nhiên tại buổi hòa giải lần thứ 2 thì anh Ch vắng mặt không có lý do, cũng như không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, bản thân chị Ththì vẫn cương quyết xin ly hôn anh. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung của chị Thvà anh Ch không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thlà phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Th và anh Ch đều xác định không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Thvà anh Ch xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Ngô Văn Ch.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Ngô Văn Ch đều xác định không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Th và anh Ngô Văn Ch xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007980 ngày 22/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đồng Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sự